

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 498/2020/HS-ST
Ngày: 10-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA,
TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Ông Trần Công Danh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 468/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 502/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Trần Minh T (tên gọi khác: Cu lồi), sinh năm 1986 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: khu C, ấp S, xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng C, sinh năm 1958 (chết) và bà Trần Thị Bạch T, sinh năm 1959; bị cáo là con một và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 24/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 22/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Bị hại:

Anh Lê Viết T1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: 197S/5 tổ 8, khu phố 9, phường B1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Anh Vy Văn T2, sinh năm 1990; Nơi cư trú: tổ 7, khu phố 9, phường B1, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1975; Nơi cư trú: tổ 8, khu phố 3, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Trần Minh T được anh Nguyễn Đình S thuê quản lý tiệm game bắn cá đặt tại địa chỉ nhà anh Đỗ Sơn L ở khu phố 8, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 03 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2019, anh Lê Viết T và anh Vy Đức T2 đến chơi game và xảy mâu thuẫn với T nhưng được mọi người can ngăn nên anh T1 và T2 đi về. Do bức tức nên anh T1 đã rủ anh T2 đi về nhà mình lấy 01 khẩu súng hơi nhãn hiệu Airforce màu đen có gắn đạn và 01 con dao tự chế quay lại tiệm game để đánh T. Khi đi đến tiệm game, anh T1 dùng súng bắn 03 phát vào phía trong tiệm game thì trúng 01 phát vào bụng của T, còn anh T2 dùng dao tự chế chém làm nứt màn hình máy game bắn cá. Sau đó, anh T1 và anh T2 bị T, Nguyễn Hữu N1 (sinh năm 1985, không rõ địa chỉ) và một số người trong tiệm game (không rõ họ tên và địa chỉ) giằng lấy được súng và dao nên anh T1 và T2 đã bỏ chạy về hướng tổ 8, khu phố 3, phường H, thành phố Biên Hòa. Về phần T do bức xúc vì hành vi trên của anh T1 và anh T2 nên T mang theo 01 con dao tự chế (dài khoảng 70cm) cùng đối tượng N2 đuổi theo để đánh anh T1 và anh T2. Khi thấy anh T1 và anh T2 bỏ chạy vào bên trong nhà chị Nguyễn Thị Ngọc A tại địa chỉ tổ 8, khu phố 3, phường H thì bị T xông vào dùng dao tự chế chém nhiều nhát vào người của anh T1 và anh T2, gây thương tích.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn kim loại màu xám (dài 1,2m có 01 đầu hàn vật nhọn);
- 01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen; 03 viên đạn bằng kim loại, màu xám, bị biến dạng
- 01 con dao tự chế (cán dài 5,5cm và lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x rộng 2,7cm);
- 01 xe mô tô hiệu Nozza biển số 60F1-79570;
- 01 chiếc xe mô tô (không rõ biển số);
- 02 cái mũ kết và 01 đôi dép màu đen.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 0457/TgT/2019 ngày 27/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Vy Đức T2. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 50% (Năm mươi phần trăm)***;

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 0458/TgT/2019 ngày 27/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Lê Viết T1. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm)***.

Tại Bản kết luận giám định tư pháp về thương tích số 1146/TgT/2019 ngày 26/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Phạm Trần Minh T. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm)***.

Tại bản Kết luận giám định số 2564/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự kết luận: “01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen là súng hơi, không phải vũ khí quân dụng; 03 viên đạn đã bắn, bị biến dạng là đạn mủ dù cỡ 6mm, dùng cho các loại súng hơi có đường kính nòng 6mm và không phải đạn sử dụng cho các loại vũ khí quân dụng; dấu vết viên đạn biến dạng không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra”.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã giao trả cho chị Vy Thị Châu L xe mô tô hiệu Nozza biển số 60F1-79570 là tài sản của chị L cho anh T2 mượn và chị L không biết anh T2 sử dụng xe vào các hành vi liên quan trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Phạm Trần Minh T đã bồi thường cho anh Vy Đức T2 số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) và anh T2 không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

- Anh Lê Viết T1 đã có đơn bãi nại rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc A bị hư hỏng một số tài sản có giá trị 2.248.500 đồng nhưng bà N không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Trần Minh T thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Vy Đức T2 với tỷ lệ là 50% và anh Lê Viết T1 là 08% sau khi bị anh T2, anh T1 dùng súng hơi bắn gây thương tích cho mình, đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã mô tả. Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Phạm Trần Minh T không có ý kiến khiếu nại đối với các quyết định, hành vi của cơ quan, người tiến hành tố tụng cũng như các bản Kết luận giám định số 0457/TgT/2019, 0458/TgT/2019 ngày 27/5/2019; số 1146/TgT/2019 ngày 26/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai và Kết luận giám định số 2564/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự cũng như số tiền đã bồi thường cho anh Vy Đức T2.

Bản cáo trạng số 375/CT-VKSBH ngày 01/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phạm Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự (được sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Trần Minh T vẫn thừa nhận hành vi gây thương tích cho anh Vy Đức T2 với tỷ lệ là 50% và anh Lê Viết T1 với tỷ lệ là 08% sau khi bị anh T2, anh T1 dùng súng hơi gây thương tích cho mình.

Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trần Minh T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu xám (dài 1,2m có 01 đầu hàn vật nhọn); 01 con dao tự chế (cán dài 5,5cm và lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x rộng 2,7cm); 01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen; 03 viên đạn bằng kim loại, màu xám, bị biến dạng; 02 cái mũ kết và 01 đôi dép màu đen không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Trần Minh T chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Phạm Trần Minh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và bị cáo rất hối hận. Bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 03 giờ ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Ngọc A ở tổ 8, khu phố 3, phường H, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, ngay sau khi bị các anh Lê Viết 1 và Vy Đức T2 dùng súng hơi bắn và dao tự chế tấn công gây thương tích cho mình, Phạm Trần Minh T đã có hành vi dùng dao tự chế chém, gây thương tích lại cho anh T1 và anh T2.

[3] Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 0457/TgT/2019 ngày 27/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Vy Đức T2. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 50% (Năm mươi phần trăm);***

Bản kết luận giám định tư pháp về thương tích số 0458/TgT/2019 ngày 27/5/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Lê Viết T1. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 08% (Tám phần trăm).***

Bản kết luận giám định tư pháp về thương tích số 1146/TgT/2019 ngày 26/12/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai, kết luận thương tích đối với Phạm Trần Minh T. ***Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 02% (Hai phần trăm).***

Kết luận giám định số 2564/C09B ngày 28/5/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Viện Khoa học hình sự kết luận: “01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen là súng hơi, không phải vũ khí quân dụng; 03 viên đạn đã bắn, bị biến dạng là đạn mủ dù cỡ 6mm, dùng cho các loại súng hơi có đường kính nòng 6mm và không phải đạn sử dụng cho các loại vũ khí quân dụng; dấu vết viên đạn biến dạng không đủ cơ sở truy nguyên khẩu súng cụ thể bắn ra”

[4] Do đó, hành vi của Phạm Trần Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ nhận thức để biết rõ hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng khi bị kích động bị cáo đã không kiềm chế được hành vi của mình gây thương tích cho người khác, nên cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Phạm Trần Minh T có nhân thân cụ thể:

Ngày 24/11/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Ngày 22/10/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Giao cấu với trẻ em”.

Ngày 31/12/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 25.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Trần Minh T thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Trần Minh T phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo. Đồng thời sau khi phạm tội, bị cáo không có việc làm nên miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Anh Vy Đức T2 đã nhận số tiền bồi thường 30.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và anh Lê Viết T1 đã có đơn bãi nại rút yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Thị Ngọc A bị hư hỏng một số tài sản có giá trị 2.248.500 đồng nhưng bà A không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[9] Về biện pháp tư pháp:

01 đoạn kim loại màu xám (dài 1,2m có 01 đầu hàn vật nhọn); 01 con dao tự chế (cán dài 5,5cm và lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x rộng 2,7cm); 01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen; 03 viên đạn bằng kim loại, màu xám, bị biến dạng; 02 cái mũ kết và 01 đôi dép màu đen, là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Hành vi của anh Lê Văn T1 dùng súng hơi bắn gây thương tích cho T tỷ lệ tổn thương cơ thể 02% nhưng T không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi gây thương tích và 3.000.000 đồng về hành vi sử dụng súng hơi không có giấy phép.

Đối với hành vi cùng anh Lê Văn T1 gây thương tích cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục củng cố tài liệu, chứng cứ để xử lý hành chính đối với anh Vy Đức T2 theo quy định. Do không đủ cơ sở định giá, không định giá được máy game bắn

cá, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh T2 số tiền 3.500.000 đồng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc máy, hình thức sử dụng và hoạt động của tiệm game bắn cá và đối tượng tên Nguyễn Hữu N1 có liên quan trong hành vi phạm tội của bị cáo T để xử lý theo quy định pháp luật.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Phạm Trần Minh T về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Trần Minh T phạm tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Trần Minh T **02 (hai) năm cải tạo không giam giữ**. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ và bản án.

Giao bị cáo Phạm Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Phạm Trần Minh T trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn kim loại màu xám (dài 1,2m có 01 đầu hàn vật nhọn); 01 con dao tự chế (cán dài 5,5cm và lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm x rộng 2,7cm); 01 khẩu súng dài nhãn hiệu AIRFORCE màu đen; 03 viên đạn bằng kim loại, màu xám, bị biến dạng; 02 cái mũ kết và 01 đôi dép màu đen là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Luật phí và lệ phí năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Trần Minh T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Trần Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Lê Văn T1, anh Vy Đức T2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Biên Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Anh Đức